

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20-5-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Năm.

Bà Nguyễn Kim Lên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Bổng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 896/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Hoài Th, sinh năm 1998; cư trú tại P, xã P, huyện C tỉnh Hậu Giang (có đơn vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh B, sinh năm 1999; cư trú tại khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Hồ Hoài Th trình bày: Chị và anh Trần Thanh B tự nguyện sống chung vào năm 2019, đến ngày 12/02/2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do anh B thường hay chơi bời, không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, nghi kỵ và có hành động đánh đập chị, từ đó vợ chồng bất đồng

và thường hay cự cãi dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và tự sống riêng với nhau, do không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung của chị và anh B gồm có một người tên Trần Thanh T, sinh ngày 07/01/2020 hiện đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Hồ Hoài Th được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Hồ Hoài Th có đơn vắng mặt, anh Trần Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Th và anh B.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh B được xác lập vào năm 2019, đến ngày 12/02/2020 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Thời gian chị Th và anh B chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng trong khi đó anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy bản thân anh B không có thiện chí để hàn gắn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, chị Th và anh B có một người con chung tên Trần Thanh T đang ở cùng chị Th, sau khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi con trong khi đó anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì về con chung. Để không làm xáo trộn môi trường sống của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th được nuôi con, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết trong khi đó anh B vắng mặt và không có ý kiến gì phần tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Hồ Hoài Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị Th đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Hoài Th ly hôn với anh Trần Thanh B.

Về con chung: Chị Hồ Hoài Th nuôi con tên Trần Thanh T, sinh ngày 07/01/2020 hiện đang ở cùng chị, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Th.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị Th có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Hồ Hoài Th phải chịu 300.000 đồng, chị Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004481 ngày 29/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang;
- (Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Hải**